

Số: 15 /2019/QĐST-KDTM

Ninh Kiều, ngày 18 tháng 12 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 10 tháng 12 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh, thương mại sơ thẩm thụ lý số: 12/2019/TLST-KDTM ngày 13 tháng 3 năm 2019 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng xxx**

Địa chỉ: Số xyz, xyz, xyz

Địa chỉ chi nhánh: Số xxy,zzz

Đại diện theo uỷ quyền: Ông **LTH**

- Bị đơn: **Công ty CP YYY**

Địa chỉ: Ấp xxyyzz.

Đại diện theo pháp luật: Ông **HDD** – Chủ tịch hội đồng quản trị.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông **HĐĐ**

2. Bà **LTNT**

3. Ông **HHD**

Cùng địa chỉ: Khu vực xx,yy,zz.

*Đại diện theo ủy quyền của bà T, ông Đ.: Ông **HĐĐ***

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1/Về nợ: Bị đơn Công ty CP YYY có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn Ngân hàng xxx tổng số tiền: 109.401.628.952 đồng (Trong đó: nợ gốc là 86.967.120.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 21.325.510.960 đồng và nợ lãi quá hạn là 1.108.997.992 đồng tạm tính đến ngày 10/12/2019.)

Kể từ ngày 11/12/2019 bị đơn còn phải tiếp tục chịu lãi trên số tiền nợ gốc với mức lãi suất theo hợp đồng tín dụng giữa các bên ký kết.

Nguyên đơn sẽ xem xét giảm lãi cho bị đơn khi bị đơn thanh toán xong nợ gốc cho Nguyên đơn.

- *Về thời gian và phương thức thanh toán:* Bị đơn Công ty CP YYY có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn Ngân hàng xxx số tiền nợ gốc và nợ lãi trong thời gian 06 tháng kể từ ngày 01/01/2020.

2/Về xử lý tài sản thế chấp: Trong trường hợp Công ty CP YYY không trả được nợ cho Ngân hàng xxx thì xử lý phát mãi các tài sản thế chấp theo các hợp đồng thế chấp mà các bên đã ký kết để thu hồi nợ cho Ngân hàng. Cụ thể gồm:

1. Hợp đồng thế chấp số 01/HĐTC.DX.2015, ngày 03/6/2015 các tài sản thế chấp là phân đất theo các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất gồm:

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Số AG 635256, số vào sổ cấp giấy chứng nhận H00901 do UBND huyện Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ cấp ngày 05/12/2006.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK 946192, số vào sổ cấp giấy chứng nhận H01293 do UBND huyện Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ cấp ngày 25/10/2007.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG 635072, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận H00865 do UBND huyện Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ cấp ngày 17/11/2006.

2. Hợp đồng thế chấp số 03/HĐTC.ĐX.2015 ngày 03/6/2015 các tài sản thế chấp là phần đất và nhà theo các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất gồm:

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Đ532645, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận 00633 do UBND huyện Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ cấp ngày 02/7/2004.

- Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở số 77/CN.CQ.UBH2008 do UBND huyện Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ cấp ngày 28/7/2008.

3. Hợp đồng thế chấp số 01/HĐTC/TSHTTTL.ĐX.2015 ngày 05/6/2015 các tài sản thế chấp gồm: Nhà kho, Nhà văn phòng làm việc, mái che phía trước nhà kho, bờ kè, mặt bằng, dây chuyền lao bóng gạo, thùng chứa nguyên liệu 200 tấn, thùng chứa gạo thành phẩm và tấm 100 tấn, thùng chứa gạo để tinh 20 tấn, tháp sấy gạo sau lau bóng, tháp sấy gạo thành phẩm, băng tải số 01,02, băng tải nổi, băng tải trong kho, băng tải xiên, băng tải các loại, cân băng tải điện tử 30 tấn/giờ, cân đóng bao, trạm biến áp 320KVA, hệ thống dây điện bắt qua sông Cái Sắn, hệ thống dây điện của dây chuyền lao bóng gạo công suất 4-6 tấn/giờ. Các tài sản thế chấp này gắn liền phần đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD 434183 (sổ vào sổ CH000457) do UBND huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ cấp ngày 25/11/2010.

4. Hợp đồng thế chấp số 02/HĐTC.ĐX.2015, ngày 09/6/2015 các tài sản thế chấp là phần đất theo các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất gồm:

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD 417775, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận CH 00501 do UBND huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ cấp ngày 12/01/2011.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 764959, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận CH 00317 do UBND huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ cấp ngày 07/9/2010.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP 544165, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận CH 01571 do UBND huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ cấp

ngày 31/7/2009.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD 434183, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH 000457 do UBND huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ cấp ngày 25/11/2010.

5. Hợp đồng thế chấp số 07/TCTS/LTĐX.2015 ngày 16/10/2015 các tài sản thế chấp là thiết bị máy móc gồm: 11 thùng chứa gạo, 02 băng tải trên thùng, 03 con rùa chuyên gạo cho 05 thùng B600 và 3 thùng chứa tịnh, 02 băng tải dưới thùng chứa 5 thùng B600, 02 băng tải gạo trên dưới thùng chứa (18m/cây), 03 thùng chứa gạo, 04 cây băng tải hạt từ máy qua thùng chứa B500, 5 gàu tải B600, 01 băng tải may bao, 01 cân tịnh, 01 cân thùng nhập liệu, 01 sàn rung, 05 bộ dài máy tách màu, 01 sàn thao tác lắp đặt máy tách màu theo các hóa đơn GTGT số 0000387, 0000388, 0000389 và Hợp đồng thi công, lắp đặt hệ thống thùng chứa, băng tải, gàu tải, máy tách màu. Các tài sản thế chấp trên đặt trong nhà máy Công ty CP YYY tại địa chỉ Ấp Quy Lân 3, xã Thạnh Quới, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ.

6. Hợp đồng thế chấp số 01/HĐTC.ĐX.2016 ngày 29/01/2016 các tài sản thế chấp là phân đất theo các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất gồm:

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CD 087894, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH 02671 do UBND huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ cấp ngày 05/01/2016.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CD 087895, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH 02672 do UBND huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ cấp ngày 05/01/2016.

7. Hợp đồng thế chấp số 01/TCNM/ĐX.2017 ngày 28/4/2017 các tài sản thế chấp gồm: Nhà máy, thiết bị máy móc, công trình theo 33 hóa đơn GTGT và các hợp đồng kinh tế. Các tài sản thế chấp đặt tại nhà máy Công ty Đồng Xanh tại Ấp Quy Lân 3, xã Thạnh Quới, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ.

3/Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Bị đơn phải chịu 108.700.000 đồng.

Nguyên đơn được nhận lại 103.423.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp

theo biên lai thu số 000902 ngày 06/3/2019 của Chi Cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

4/ Về chi phí thẩm định: Bị đơn phải chịu 10.000.000 đồng. Nguyên đơn đã nộp tạm ứng nên bị đơn có trách nhiệm trả lại cho nguyên đơn số tiền 10.000.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi Cục Thi hành án dân sự Q.Ninh Kiều;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Yến Nhi